

Bản án số: **118/2024/HS-PT**

Ngày: 19-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuần**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Trọng N, Nguyễn Văn D và Phạm Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Trọng N1, sinh ngày 01/01/1996 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Q và bà Nguyễn Thị Ú; Vợ: Nguyễn Thị H; Con có 01 người, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt)

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 19/11/1988 tại huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N2 và bà Nguyễn Thị H1; Vợ Nguyễn Trúc B; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt)

3. Phạm Văn C, sinh ngày 07/5/1990 tại huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị H2; Vợ Nguyễn Thị Cẩm L; Con có 02

người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt)

- *Người bị hại hại:*

1. Anh **Danh K**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

2. Anh **Võ Chí T**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, Huỳnh Trọng N1, Nguyễn Văn D và Phạm Văn C cùng với một số người trong đó Phạm Thạch Đ1, Cao Thanh P tổ chức uống bia và chơi bida tại quán nước của Lục Văn Q1 ngụ ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, có Danh Kết sinh năm 1990 và Võ Chí T sinh năm 1984 đến quán để chơi bida, lúc này trong lúc uống bia thì Đ1 và P cự cãi thách thức đánh nhau nên mọi người đến can ngăn, trong lúc can ngăn nói chuyện qua lại thì N1 và K xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, được mọi người can ngăn, K và T ra xe đi về. Trên đường về K phát hiện quên điện thoại tại quán nên quay xe lại lấy, lúc này N1 tiếp tục xảy ra cự cãi, gây sự với K, được mọi người khuyên ngăn nên N1 ra xe đi về cùng với D, C điều khiển xe một mình, K và T cũng lên xe đi về chung đường phía sau xe của N1, D và C. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn lộ thuộc ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, N1 rủ D và C quay xe lại chặn đường đánh K và T thì D, C đồng ý nên quay xe lại chặn giữa lộ, khi K và T điều khiển xe đến, N1 xông vào dùng tay đánh K, T vào ngăn cản thì bị D tay cầm chìa khóa xe mô tô lao vào đánh trúng vùng mặt, ngực, trán, vai gây thương tích, lúc này K bị N1 câu vật té ngã xuống lộ làm rơi nón bảo hiểm đang đội nên C chụp lấy nón bảo hiểm đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt của K gây thương tích. Sau một lúc bị đánh thì K và T vùng dậy bỏ chạy, N1, D và C tiếp tục đuổi theo nhưng được người dân khuyên ngăn nên N1, D và C chấm dứt hành vi lên xe đi về. Sau đó, T đến Trung tâm y tế huyện V điều trị thương tích, Kết thì đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị. Trong quá trình điều tra N1, D và C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu sơn đỏ, sọc màu trắng, phía sau mũ có chữ YAMAHA - TOWN ĐẠI LỢI màu trắng, vành mũ phía trước bằng nhựa

màu đen, bị bể mắt bên phải, quay mũ bị đứt, mũ bị trầy xước nhiều chỗ và đã qua sử dụng;

- 01 (một) chìa khóa loại xe Honda, hiệu xe Wave RSX dài 8,5cm, nơi vị trí tay cầm bằng nhựa màu đen có kích cỡ (3x3,5)cm, chốt chìa khóa bằng kim loại màu trắng có hình đẹp, nơi rộng nhất là 0,8cm, đầu khóa nhọn, có góc cạnh tù. Chìa khóa đã qua sử dụng.

** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 831/KLTTCT-PY ngày 30/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận tỷ lệ thương tích của Võ Chí T như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng giữa trán, môi trên (mặt trái), ngực trái và vùng vai cánh tay trái (02 vết)

- Kết quả cận lâm sàng.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Chí T tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng giữa trán là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng môi trên (mặt) trái là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng ngực trái là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng vai cánh tay trái (02 vết) là: 1,99% (Một phẩy chín mươi chín phần trăm).

+ Vết 01 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 02 là: 01% (Một phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật có góc, cạnh tù.

2.4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 833/KLTTCT-PY ngày 30/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận tỷ lệ thương tích của Danh Kết như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Sẹo phần mềm vùng trán trái.

+ Chấn thương phần mềm vùng cằm và vùng mặt đã được điều trị ổn, hiện không còn thấy dấu vết thương tích do đá thương.

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh tổn thương.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh K tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng cằm là: 00% (Không phần trăm).
- Vùng trán trái là: 03% (Ba phần trăm).
- Vùng mặt là: 00% (Không phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật tày.

2.4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST, ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Huỳnh Trọng N1, Nguyễn Văn D, Phạm Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng tù, tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng N1 07 tháng tù, tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 tháng tù, tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- *Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.*

Ngày 09/4/2024 bị cáo Phạm Vũ C1 có đơn kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/4/2024 bị cáo Huỳnh Trọng N1 và Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Trọng N1, Nguyễn Văn D và Phạm Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

- Tại phiên tòa người bị hại vẫn giữ nguyên nội đơn bãi nại, xin rút yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Trọng N1, Nguyễn Văn D và phạm Văn C2.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng tù, bị cáo Huỳnh Trọng N1 07 tháng tù và bị cáo Phạm Vũ C1 07 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên sau khi xét xử thẩm các bị hại anh Danh K và anh Võ Chí T có làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu khởi tố các bị cáo. Xét thấy, hành vi của các bị cáo phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, chỉ bị khởi tố khi có yêu cầu của bị hại, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã rút yêu cầu; việc rút yêu cầu của bị hại là tự nguyện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/9/2023, tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, Huỳnh Trọng N1 rủ Nguyễn Văn D và Phạm Văn C đánh Danh K và Võ Chí T thì D và C đồng ý, sau đó N1 có hành vi dùng tay đánh, câu vật K để cho C dùng nón bảo hiểm đánh K gây thương tích, D dùng chìa khóa xe (loại xe Wave RSX) đánh T gây thương tích. Hậu quả gây thương tích đối với bị hại K là 03% và đối với bị hại T là 09%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng tù, bị cáo Huỳnh Trọng N1 07 tháng tù và bị cáo Phạm Văn C 07 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, các bị cáo Nguyễn Văn D, Huỳnh Trọng N1 và Phạm Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi hình thức nếu bất kỳ ai vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ cự cãi nhau trong lúc ăn nhậu mà các bị cáo dùng vũ bảo hiểm và chìa khoá xe đánh gây thương tích cho người bị hại qua giám định thương tích bị cáo gây ra cho bị hại D1 Kết là 03% và T 09%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án như vậy là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm các bị hại anh Danh K và anh Võ Chí T có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu khởi tố các bị cáo. Xét thấy, hành vi của các bị cáo phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, chỉ bị khởi tố khi có yêu cầu của bị hại, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm những người bị hại đã rút yêu cầu khởi tố; việc rút yêu cầu của các bị hại là tự nguyện, không ai ép buộc, đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 155; Điều 355; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm, thực hiện theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do bị hại rút yêu cầu, chứ cấp sơ thẩm không sai, không có lỗi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hủy một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST, ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang và đình chỉ

vụ án đối với các bị cáo Huỳnh Trọng N1, Nguyễn Văn D và Phạm Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” về phân xử lý trách nhiệm hình sự.

- Phân xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm 07/2024/HS-ST, ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

2. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuận